TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY THUỐC LÁ THĂNG LONG
MST: 0100100054

Số: 272 /KH-TLTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

1. Đặc điểm môi trường sản xuất kinh doanh năm 2020

1.1 Khó khăn, thách thức

Năm 2020, tình hình kinh tế xã hội vẫn gặp nhiều khó khăn, kinh tế toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp do ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19 tác động trực tiếp tới kinh tế vĩ mô của đất nước nói chung và của Ngành thuốc lá nói riêng; Hoạt động xuất khẩu bị động, gián đoạn và phụ thuộc vào khách hàng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh của các Công ty trong Nhóm.

Thách thức của quá trình hội nhập nền kinh tế khi có sự tham gia của các tập đoàn thuốc lá thế giới dẫn đến có sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đặc biệt là phân khúc trung cấp tại thị trường trong nước. Nhiều nhãn quốc tế có xu hướng hạ giá sản phẩm, các nhà phân phối áp dụng các chương trình quà tặng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến thuốc lá nội địa.

Môi trường kinh doanh và kiểm soát thuốc lá thay đổi theo hướng kiểm soát ngày càng chặt chẽ hơn và có chiều hướng không khuyến khích phát triển sản xuất thuốc lá. Tình trạng buôn bán thuốc lá nhập lậu tuy dần được kiểm soát nhưng chưa triệt để, còn diễn biến phức tạp. Các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới như thuốc lá điện tử, thuốc lá gia nhiệt đã vào thị trường Việt Nam một cách không chính thống và được quảng cáo, bán dưới nhiều hình thức, trong khi đó Chính phủ chưa có hành lang pháp lý triệt để nhằm quản lý dòng sản phẩm này, gây ảnh hưởng đến thị trường thuốc lá trong nước.

Năng lực sản xuất của các đơn vị trong Nhóm Công ty chưa đồng bộ; cơ cấu máy móc thiết bị của các đơn vị cũng chưa được đầu tư, chuyển đổi kịp thời; cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng đủ cho công tác sản xuất gia công, mở rộng thị trường xuất khẩu cũng đã gây khó khăn cho Nhóm công ty trong sản xuất. Nguồn nhân lực tại các đơn vị còn thiếu và yếu, lao động có tay nghề còn ít chưa đáp ứng được nhu cầu, cần có thời gian để đào tạo đội ngũ nhân lực mới lành nghề, có kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu công việc.

Vốn chủ sở hữu của Công ty còn thấp, nguồn vốn lưu động cùng hệ thống cơ sở vật chất kho tàng còn hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2 Thuận lợi

Sự ổn định nền kinh tế vĩ mô cùng chính sách quản lý chặt của Nhà nước tại các vùng biên giới trong năm vừa qua, đặc biệt là khi dịch Covid -19 bùng phát đã ngăn chặn đáng kể thuốc lá nhập lậu, giúp cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá trong nước, trong đó có Công ty Thuốc lá Thăng Long có nhiều cơ hội để tăng trưởng sản lượng nội tiêu.

Các Bộ ban ngành, Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp, Tổng công ty quan tâm giúp đỡ có hiệu quả. Tinh thần đoàn kết, phối hợp giữa các đơn vị thành viên trong Tổng công ty nói chung và Nhóm công ty nói riêng ngày càng được củng cố

và phát triển theo đúng định hướng. Hệ thống phân phối Vinataba tiếp tục phát huy hiệu quả trong dài hạn. Nhóm công ty đã phát huy và khai thác được sức mạnh tổng hợp, mở rộng thị phần, nâng cao uy tín thương hiệu.

Uy tín, thương hiệu và vị thế của Công ty trên thị trường được củng cố và phát triển. Công tác quản lý, quản trị hệ thống được quan tâm, đầu tư hiệu quả, lao động có kinh nghiệm, trình độ cùng sự đoàn kết đồng lòng, nhận thức trong CBCNV tiếp tục được nâng lên là thế mạnh của Công ty trong sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá kết quả thực hiện SXKD năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	TH 2020/ KH 2020 (%)
	A	B	1	2	3=2/1
I	**Tiêu thụ**	**Triệu bao**			
	Chia theo Nhóm Công ty	"	**1.809,00**	**1.768,36**	**97,75**
	Nội tiêu	"	1.029,00	1.075,09	104,48
	Trong đó: Vinataba	"	*45,00*	*42,26*	*93,91*
	Xuất khẩu	"	780,00	693,26	88,88
	Chia theo đơn vị	"			
1	**Thăng Long**	"	**1.432,00**	**1.532,65**	**107,03**
	Nội tiêu	"	952,00	991,14	104,11
	Trong đó: Vinataba	"	*14,00*	*2,03*	*14,47*
	Xuất khẩu	"	480,00	541,51	112,82
2	**Bắc Sơn**	"	**71,50**	**42,28**	**59,14**
	Nội tiêu	"	31,50	34,29	108,86
	Trong đó: Vinataba	"	*16,00*	*22,25*	*139,08*
	Xuất khẩu	"	40,00	7,99	19,98
3	**Thanh Hóa**	"	**261,00**	**155,89**	**59,73**
	Nội tiêu	"	44,50	49,29	110,76
	Trong đó: Vinataba	"	*15,00*	*17,98*	*119,87*
	Xuất khẩu	"	216,50	106,60	49,24
4	**Đà Nẵng**	"	**46,00**	**37,53**	**81,59**
	Nội tiêu	"	1,00	0,38	37,66
	Xuất khẩu	"	45,00	37,16	82,57
II	**Tổng Doanh thu**	Triệu đồng	**6.745.300**	**6.656.548**	**98,68**
	Thăng Long	"	5.190.400	5.618.367	108,25
	Bắc Sơn	"	286.000	296.825	103,79
	Thanh Hóa	"	664.000	713.196	107,41
	Đà Nẵng	"	132.900	119.349	89,80
III	**Lợi nhuận trước thuế**	Triệu đồng	**197.900**	**182.439**	**92,19**
	Thăng Long	"	168.500	171.340	101,69
	Bắc Sơn	"	500	522	104,37
	Thanh Hóa	"	4.000	6.215	155,38
	Đà Nẵng	"	8.962	8.456	94,35
IV	**Nộp ngân sách**	Triệu đồng	**4.021.031**	**4.102.350**	**102,02**
	Thăng Long	"	3.524.645	3.593.741	101,96
	Bắc Sơn	"	177.200	192.926	108,87
	Thanh Hóa	"	315.000	313.279	99,45

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	TH 2020/ KH 2020 (%)
	Đà Nẵng	"	2.800	2.404	85,86

II. KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021	KH 2021/ TH 2020 (%)
	A	B	1	2	3=2/1
	Tiêu thụ	Triệu bao			
1	**Chia theo cơ cấu**	"	**1.768,36**	**1.779,00**	**100,60**
	Nội tiêu	"	1.075,09	1.053,00	97,94
	Trong đó: Vinataba	"	*42,26*	*38,00*	*89,92*
	Xuất khẩu	"	693,26	726,00	104,72
2	**Chia theo đơn vị**	"			
2.1	**Thăng Long**	"	**1.532,65**	**1.475,00**	**96,24**
	Nội tiêu	"	991,14	975,00	98,37
	Trong đó: Vinataba	"	*2,03*	*5,00*	*246,86*
	Xuất khẩu	"	541,51	500,00	92,33
2.2	**Bắc Sơn**	"	**42,28**	**72,50**	**171,47**
	Nội tiêu	"	34,29	32,50	94,78
	Trong đó: Vinataba	"	*22,25*	*19,50*	*87,63*
	Xuất khẩu	"	7,99	40,00	500,56
2.3	**Thanh Hóa**	"	**155,89**	**192,00**	**123,16**
	Nội tiêu	"	49,29	46,00	93,33
	Trong đó: Vinataba	"	*17,98*	*13,50*	*75,08*
	Xuất khẩu	"	106,60	146,00	136,96
2.4	**Đà Nẵng**	"	**37,53**	**45,00**	**119,89**
	Nội tiêu	"	0,38	1,00	265,52
	Xuất khẩu	"	37,16	44,00	118,42

- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021	KH 2021/ TH 2020 (%)
	A	B	1	2	3=2/1
1	**Doanh thu**	Triệu đồng	**6.601.390**	**6.549.000**	**99,21**
	Thăng Long	"	5.576.835	5.423.000	97,24
	Bắc Sơn	"	294.866	395.000	133,96
	Thanh Hóa	"	702.139	734.000	104,54
	Đà Nẵng	"	114.394	119.000	104,03
2	**Lợi nhuận trước thuế**	Triệu đồng	**182.439**	**196.400**	**107,65**
	Thăng Long	"	171.340	178.000	103,89
	Bắc Sơn	"	522	3.300	632,18
	Thanh Hóa	"	6.215	6.100	98,15

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021	KH 2021/ TH 2020 (%)
	Đà Nẵng	"	8.456	9.060	107,14
3	**Nộp ngân sách**	Triệu đồng	**4.102.350**	**4.045.536**	**98,62**
	Thăng Long	"	3.593.741	3.548.700	98,75
	Bắc Sơn	"	192.926	185.000	95,90
	Thanh Hóa	"	313.279	309.000	98,63
	Đà Nẵng	"	2.404	3.585	149,13

- Kế hoạch phát triển thị trường sản phẩm

Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các đối tác truyền thống để giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có. Chú trọng định hướng xuất khẩu các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty. Bên cạnh đó, tiếp tục phát triển thị trường mới, có tiềm năng; tăng cường xúc tiến thương mại, nghiên cứu thị trường, quảng bá thương hiệu và sản phẩm bằng nhiều hình thức.

Triển khai thực hiện các giải pháp thị trường, đầu tư trọng điểm nhằm tăng tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm thuộc phân khúc trung, cao cấp phù hợp với xu thế chuyển đổi của người tiêu dùng và định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty.

Kiểm soát tốt thị trường tiêu thụ, nâng cao năng lực cạnh tranh để duy trì sự tăng trưởng sản lượng tiêu thụ sản phẩm chủ lực; tiếp tục củng cố các sản phẩm truyền thống về sản lượng, mẫu mã, chất lượng và gout hút. Hỗ trợ thúc đẩy tăng sản lượng tiêu thụ nội địa cho các công ty con trong nhóm công ty.

Phát triển các sản phẩm mới phù hợp hơn với từng khu vực thị trường, chú trọng tăng cường thâm nhập thị trường miền Trung và miền Nam;

Chủ động tham gia và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và địa phương đẩy mạnh công tác chống buôn lậu và tiêu thụ hàng giả.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021

Năm 2021, Công ty Thuốc lá Thăng Long còn nhiều hạng mục công trình cần thực hiện để ổn định sản xuất kinh doanh, tuy nhiên khó khăn về tài chính sau nhiều năm thực hiện dự án đầu tư đòi hỏi Công ty phải có kế hoạch thực hiện theo giai đoạn, và lựa chọn các cơ hội đầu tư. Dự kiến năm 2021, Công ty thực hiện các dự án:

- Dự án triển khai hệ thống phần mềm quản trị sản xuất của Công ty;
- Dự án đầu tư trạm pha chế hương liệu tự động;
- Dự án phụ trợ sản xuất và mở cổng phía trước;
- Dự án đầu tư máy phát điện dự phòng;
- Dự án đầu tư Nhà kho số 25, Khối nhà đa năng số 29 (Trạm y tế + Kho lưu…);

Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 177.910 triệu đồng;

Giá trị thực hiện năm 2021 dự kiến: 40.740 triệu đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp tài chính

Thực hiện các biện pháp bảo toàn và phát triển vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, trong đó: cân đối nhu cầu vốn cho kinh doanh và đầu tư trên cơ sở xây dựng hạn

mức nợ, hạn mức tồn kho và giải ngân các dự án; xây dựng kế hoạch và kiểm soát chặt chẽ dòng tiền theo từng tháng; sử dụng các nguồn vốn vay có lãi suất thấp; nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản cố định; đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

Triển khai đồng bộ chuẩn hóa công tác tài chính, hệ thống phần mềm kế toán và các báo cáo quản trị trong toàn Nhóm công ty nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính kế toán. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo tài chính hợp nhất toàn Nhóm công ty theo quy định.

Chủ động xây dựng các phương án tài chính cho hoạt động đầu tư đặc biệt là đầu tư thuê máy móc thiết bị trong năm 2021. Rà soát cơ cấu các sản phẩm, các chi phí của từng sản phẩm, chủ động tiết giảm các chi phí chưa thực sự cấp thiết.

Tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro, trong đó rà soát lại hệ thống kho của Công ty mẹ Thuốc lá Thăng Long, công tác thuê kho, thuê dịch vụ bảo quản nguyên liệu tại các đối tác nhằm thực hiện biện pháp phòng ngừa rủi ro tổn thất tài sản. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát về tài chính đối với các công ty con đảm bảo các đơn vị hoạt động hiệu quả, giảm thiểu rủi ro về tài chính của Nhóm công ty.

Tính toán cân đối lượng tồn kho nguyên liệu, đàm phán với các Nhà cung cấp giãn tối đa thời gian thanh toán hợp đồng.

2. Giải pháp sản xuất

Xây dựng kế hoạch SXKD sát với tình hình thực tế; tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu thị trường và phát huy tối đa năng lực máy móc thiết bị của toàn Nhóm công ty.

Chủ động nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, vận dụng sáng tạo tiến bộ khoa học trong công tác nghiên cứu, phối chế để cải tiến chất lượng sản phẩm và tạo ra sản phẩm mới có chất lượng, hình thức đẹp, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng, từng bước củng cố và xây dựng thương hiệu Công ty mẹ Thuốc lá Thăng Long.

Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định trong kiểm soát nguyên vật liệu và tuân thủ các quy trình công nghệ trong sản xuất. Kiểm soát các điều chất lượng nguyên vật liệu, thành phẩm đảm bảo môi trường sản xuất.

Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý sản xuất tích hợp IWS tại một số tổ máy tại công ty mẹ, làm tiền đề để nhân rộng mô hình áp dụng trong năm 2021.

Tiếp tục đầu tư triển khai phần mềm quản trị sản xuất ERP để quản lý sản xuất một cách hiệu quả nhằm tiết giảm chi phí và tăng khả năng cạnh tranh. Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo phiên bản ISO 9001-2015.

Chủ động nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, vận dụng sáng tạo tiến bộ khoa học trong công tác nghiên cứu, phối chế để cải tiến và tạo ra sản phẩm mới có chất lượng, hình thức đẹp, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng.

Thực hiện phối hợp, đào tạo và từng bước chuyển giao kỹ thuật và quản lý chất lượng cho các công ty con hướng tới vận hành một hệ thống tiêu chuẩn sản phẩm, quản lý chất lượng đồng bộ trong Nhóm công ty.

3. Giải pháp tiêu thụ và thị trường

Tập trung đầu tư chiều sâu, tăng cường chất lượng sản phẩm nhất là sản phẩm trung cấp, cận cao cấp và cao cấp. Điều tiết ưu tiên bán hàng đối với các NPP nòng cốt có hệ thống bán hàng tốt, xây dựng và củng cố sự tin tưởng của các NPP với chính sách điều hành của Lãnh đạo Công ty cũng như sức hấp dẫn của sản phẩm trên thị trường.

Ưu tiên sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực làm trọng tâm, xây dựng và phát triển các sản phẩm mới tiềm năng, đầu tư trọng điểm nhằm tăng tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm thuộc phân khúc trung, cao cấp có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là thị trường khu vực miền Trung và miền Nam.

Chủ động tham gia và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và địa phương đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, hàng giả.

Kiểm soát thị trường tiêu thụ, nâng cao năng lực cạnh tranh để duy trì sự tăng trưởng sản lượng tiêu thụ sản phẩm chủ lực; Tiếp tục củng cố các sản phẩm truyền thống về sản lượng, mẫu mã, chất lượng và gout hút. Các sản phẩm truyền thống được gia công sản xuất tại các Công ty con như Bắc Sơn, Thanh Hóa, Đà Nẵng, …nhờ đó Công ty mẹ Thăng Long có thể phát triển, nâng cao chất lượng, chuyên môn hóa cao hơn với các SP chiến lược cũng như phát triển các SP mới.

Công ty mẹ tiếp tục hỗ trợ các Công ty con cải tiến mẫu mã, chất lượng, gout hút của sản phẩm để đáp ứng được yêu cầu của người tiêu dùng và quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy tăng sản lượng tiêu thụ nội địa cho các Công ty con.

Duy trì mối quan hệ với các đối tác truyền thống để giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có. Chú trọng định hướng xuất khẩu các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty. Bên cạnh đó, tiếp tục phát triển thị trường mới, có tiềm năng trên thế giới. Tăng cường xúc tiến thương mại, nghiên cứu thị trường, quảng bá thương hiệu và sản phẩm bằng nhiều hình thức.

4. Giải pháp quản trị, phát triển nguồn nhân lực

Phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai tốt các dự án tư vấn kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc, quy đinh trả lương, quy định đánh giá thực hiện công việc của Công ty nhằm đảm bảo cơ cấu tổ chức tinh gọn,hiệu quả không chồng chéo; công bằng trong chi trả lương, thu nhập, phân biệt giữa người làm tốt và người lao động chưa tốt; khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời thu hút được lao động giỏi gắn bó với Công ty.

Thực hiện tốt công tác đào tạo, tuyển dụng,...để đáp ứng tốt nhất nhu cầu nhân lực theo đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, thích ứng nhanh với sự thay đổi, trong đó tập chung vào đội ngũ cán bộ cấp trung, cán bộ nguồn, cán bộ làm công tác phối chế, thị trường, sửa chữa, kiểm soát chất lượng sản phẩm, công nhân công nghệ.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi định mức kinh tế kỹ thuật, định biên lao động phù hợp khi có thay đổi về máy móc, thiết bị, công nghệ.....nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tăng cường kiểm tra, nâng cao ý thức chấp hành các nội quy, quy định của cán bộ công nhân viên, thắt chặt kỷ luật lao động luật lao động, an toàn lao động trong Công ty.

5. Giải pháp công nghệ - kỹ thuật

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm cải tiến chất lượng, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm. Đồng thời giảm thiểu lượng phế liệu phát sinh trong từng công đoạn của chu trình sản xuất;

Kết hợp với nhóm thị trường nghiên cứu, tìm hiểu xu hướng sử dụng đối với sản phẩm thuốc lá điếu, qua đó đáp ứng tốt nhất nhu cầu đa dạng thị trường;

Bên cạnh việc thực hiện đúng các quy định trong quản lý AT VSLĐ cần tăng cường áp dụng các ứng dụng về khoa học và công nghệ kết hợp với nhu cầu thị trường

để quản lý tốt các nguồn phế liệu để tái sử dụng, bán nhằm hạn chế tối đa lượng phế thải phát sinh cần xử lý.

6. Giải pháp quản lý điều hành

Kiên định chiến lược phát triển bền vững, Lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân viên Nhóm công ty nỗ lực phấn đấu hơn nữa nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giao, cụ thể:

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Đảm bảo sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, củng cố uy tín và thương hiệu Công ty;

Chỉ đạo và kiểm tra tình hình thu mua nguyên liệu nội địa đảm bảo thực hiện nghiêm túc Quy chế mua bán và giao nhận nguyên liệu hiện hành của Tổng công ty;

Chú trọng công tác quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng vốn, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nâng cao hiệu quả đầu tư, tiết giảm chi phí trong việc quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đặc biệt các yếu tố đầu vào, chi phí SXKD, sử dụng vốn; rà soát, sửa đổi định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu;

Nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên để từng bước thích nghi với điều kiện, môi trường sản xuất kinh doanh có nhiều biến động; tập trung giải quyết tốt những vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

7. Một số giải pháp khác

Công tác đối ngoại: Tăng cường quan hệ với các Tổng công ty, các cơ quan Bộ, ban ngành có liên quan, tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước và địa phương...

Công tác tuyên giáo: Làm tốt công tác tư tưởng cho CNVC-LĐ hăng say lao động sản xuất trong mọi điều kiện để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Công tác công đoàn: Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong CBCNV; phát huy nội lực nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do cấp trên giao; thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, kết hợp hài hoà giữa lợi ích của người lao động với lợi ích của công ty, tạo cho người lao động an tâm phấn khởi lao động sản xuất.

BIỂU SỐ 1
CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY THUỐC LÁ THĂNG LONG

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	KH Năm 2021
1	Sản phẩm chủ yếu SX	Triệu bao	1.299,51	1.475,00
2	Doanh thu	Tỷ đồng	5.576,84	5.423,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	171,34	178,00
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3.593,74	3.548,70
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	57.638	57.067
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)			
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	22,14	55,45
7.1	*Nguồn ngân sách*	*Tỷ đồng*		
7.2	*Vốn vay*	*Tỷ đồng*		
7.3	*Vốn khác*	*Tỷ đồng*	*22,14*	*55,45*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	KH Năm 2021
8	Tổng lao động (bình quân)	Người	1.497	1.555
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	293,2	316,3
9.1	*- Quỹ lương quản lý*	*Tỷ đồng*	*4,7*	*4,8*
9.2	*- Quỹ lương lao động*	*Tỷ đồng*	*288,5*	*311,5*

BIỂU SỐ 2
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA NHÓM CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	KH Năm 2021
1	Sản phẩm chủ yếu SX	Triệu bao	1.724,52	1.914,50
2	Doanh thu	Tỷ đồng	6.601,39	6.549,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	182,44	196,40
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4.102,35	4.045,54
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	78.182,3	83.124,6
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)			
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	24,04	85,15
7.1	Nguồn ngân sách	Tỷ đồng		
7.2	Vốn vay	Tỷ đồng		5,00
7.3	Vốn khác	Tỷ đồng	24,04	80,15
8	Tổng lao động (bình quân)	Người	2.594	2.698
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	402,24	426,78
9.1	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	9,88	9,35
9.2	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	392,36	417,43

Nơi nhận:
- Cục Phát triển DN- Bộ KH&ĐT;
- Tổng công ty TLVN;
- HĐTV, Ban GĐ;
- PC, VP. HĐTV, TCKT, TT, TTr;
- Lưu: VT, KHVT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
THÀNH VIÊN HĐTV

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Kiên